

Số: 134/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy khóa 2017LTCD
(Đợt xét tháng 01/2019)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp cho sinh viên bậc cao đẳng, năm học 2018-2019 ngày 24 tháng 01 năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy cho 65 sinh viên của khóa 2017LTCD (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, đã nộp chứng chỉ Tin học và tiếng Anh theo quy định được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT XÉT THÁNG 01 NĂM 2019)

(Kèm theo Quyết định số: 134/QĐ-LTT-ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
1	17004905	Lê Minh	Bình	Nam	12/4/1996	Kiên Giang	17C2-CCK1	0	39	39	6.99	Trung bình		B	
2	17004924	Lương Phước	Đạo	Nam	02/02/1995	Quảng Ngãi	17C2-CCK1	0	39	39	6.27	Trung bình			
3	17004951	Nguyễn Toàn	Em	Nam	20/10/1987	Bến Tre	17C2-CCK1	0	39	39	6.28	Trung bình			
4	17004941	Nguyễn Phạm Hoàng	Quân	Nam	12/7/1996	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-CCK1	0	39	39	6.22	Trung bình			
5	17004942	Nguyễn Thế	Sung	Nam	10/12/1993	Tiền Giang	17C2-CCK1	0	39	39	6.69	Trung bình	A		
6	17004922	Tạ Công	Tài	Nam	18/12/1994	Tiền Giang	17C2-CCK1	0	39	39	6.06	Trung bình			
7	17004936	Nguyễn Phan	Thắng	Nam	04/01/1997	Bình Thuận	17C2-CCK1	0	39	39	6.83	Trung bình			
8	17004940	Lương Hữu	Thoại	Nam	14/11/1988	Quảng Ngãi	17C2-CCK1	0	39	39	6.26	Trung bình	A		
9	17004918	Trần Thanh	Tín	Nam	18/6/1996	Quảng Ngãi	17C2-CCK1	0	39	39	7.33	Khá		B	
10	17004893	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	26/10/1998	Long An	17C2-CCK1	0	39	39	5.83	Trung bình			
11	17004894	Lưu Hoàng	Trung	Nam	19/01/1993	Tiền Giang	17C2-CCK1	0	39	39	7.12	Khá	A		
12	17004919	Nguyễn Thành	Trung	Nam	23/10/1996	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-CCK1	0	39	39	6.49	Trung bình		B	
13	17004878	Đinh Nguyên Anh	Tuấn	Nam	27/9/1993	Khánh Hòa	17C2-CCK1	0	39	39	7.60	Khá	A		
14	17004857	Nguyễn Minh	Tùng	Nam	07/9/1998	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-CCK1	0	39	39	7.44	Khá	A		
15	17004938	Trần Ngọc	Viên	Nam	05/01/1993	Tiền Giang	17C2-CCK1	0	39	39	6.75	Trung bình			
16	17004917	Lê Quốc	Vương	Nam	06/9/1994	Tiền Giang	17C2-CCK1	0	39	39	6.26	Trung bình	A		



STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
17	17004923	Nguyễn Văn	Đông	Nam	31/01/1982	Lạng Sơn	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.70	Trung bình			
18	17004902	Phạm Minh	Dương	Nam	19/01/1992	Quảng Bình	17C2-CNÔ1	0	39	39	7.63	Khá			
19	17004903	Bùi Đức	Hạnh	Nam	15/11/1993	Ninh Thuận	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.29	Trung bình			
20	17004874	Trần Văn	Hướng	Nam	23/10/1996	Kiên Giang	17C2-CNÔ1	0	39	39	7.63	Khá			
21	17004935	Trần Duy	Khánh	Nam	12/12/1994	Trà Vinh	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.81	Trung bình	A		
22	17004943	Nguyễn	Là	Nam	15/5/1997	Quảng Ngãi	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.63	Trung bình			
23	17004925	Nguyễn Tấn	Lê	Nam	11/11/1986	Tiền Giang	17C2-CNÔ1	0	39	39	7.03	Khá			
24	17004914	Hà Văn	Nam	Nam	31/8/1996	Hải Dương	17C2-CNÔ1	0	39	39	5.94	Trung bình			
25	17004920	Nguyễn Phương	Nam	Nam	07/7/1997	Quảng Nam	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.44	Trung bình	A		
26	17004904	Trần Ngọc	Nhút	Nam	18/4/1994	Bến Tre	17C2-CNÔ1	0	39	39	7.46	Khá			
27	17004901	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	15/5/1994	Tiền Giang	17C2-CNÔ1	0	39	39	7.15	Khá			
28	17004939	Đỗ Minh	Phú	Nam	09/02/1995	Long An	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.52	Trung bình			
29	17004872	Mạnh Xuân	Quý	Nam	20/9/1993	Hà Tĩnh	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.72	Trung bình			
30	17004908	Nguyễn Đình	Thái	Nam	11/5/1998	Long An	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.20	Trung bình			
31	17004953	Ngô Đặng Duy	Thanh	Nam	05/9/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.56	Trung bình	A		
32	17004910	Hoàng Minh	Tú	Nam	07/6/1987	Hưng Yên	17C2-CNÔ1	0	39	39	7.38	Khá	A		
33	17004912	Kiều Xuân	Tú	Nam	14/4/1990	Quảng Nam	17C2-CNÔ1	0	39	39	6.72	Trung bình			
34	17004911	Huỳnh Nguyên	Bá	Nam	06/5/1992	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.30	Khá	A	B	
35	17004948	Khương Văn	Bình	Nam	01/02/1984	Thanh Hóa	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.52	Khá	A	B	
36	17004909	Ngô Chí	Công	Nam	10/02/1992	Bến Tre	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.37	Khá		B	
37	17004921	Phạm Tấn	Đạt	Nam	10/8/1993	Bạc Liêu	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.28	Khá			
38	17004899	Phạm Hữu Thanh	Hiền	Nam	28/8/1988	Long An	17C2-ĐĐT1	0	39	39	6.69	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
39	17004933	Phạm Trịnh Minh	Khôi	Nam	21/9/1981	Quảng Nam - Đà Nẵng	17C2-ĐĐT1	0	39	39	6.72	Trung bình		B	
40	17004944	Đồng Kim	Lập	Nam	08/01/1990	Bến Tre	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.37	Khá		B	
41	17004928	Đoàn Hữu	Long	Nam	06/11/1988	Thừa Thiên Huế	17C2-ĐĐT1	0	39	39	6.90	Trung bình		B	
42	17004889	Lê Tiến	Long	Nam	15/5/1992	Khánh Hòa	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.26	Khá	A	B	
43	17004929	Nguyễn Văn	Mỹ	Nam	22/4/1982	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.02	Khá		B	
44	17004871	Lê Tuấn	Nhu	Nam	15/05/1993	An Giang	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.34	Khá		B	
45	17004876	Vũ Văn	Phong	Nam	03/9/1994	Nam Định	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.98	Khá	A	B	
46	17004913	Trần Thế	Phương	Nam	06/5/1995	Phú Yên	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.98	Khá			
47	17004927	Trương Ngọc	Quang	Nam	27/10/1996	Thừa Thiên Huế	17C2-ĐĐT1	0	39	39	6.40	Trung bình			
48	17004915	Lê Thanh	Soan	Nam	28/10/1992	Thái Bình	17C2-ĐĐT1	0	39	39	6.38	Trung bình		B	
49	17004875	Nguyễn Lê	Tân	Nam	22/7/1988	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.34	Khá		B	
50	17004950	Đỗ Văn	Thạch	Nam	22/9/1994	Bình Định	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.37	Khá	A	B	
51	17004932	Bùi Công	Thắng	Nam	21/9/1997	Thái Bình	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.83	Khá		B	
52	17004890	Phan Thanh	Thuận	Nam	09/3/1995	Quảng Nam	17C2-ĐĐT1	0	39	39	6.67	Trung bình		B	
53	17004930	Đình Công	Thức	Nam	06/4/1991	Ninh Thuận	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.11	Khá			
54	17004883	Ngô Hoài	Trung	Nam	29/11/1989	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.29	Khá	A	B	
55	17004888	Phạm Minh	Tuấn	Nam	24/5/1993	Khánh Hòa	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.02	Khá		B	
56	17004867	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	15/3/1996	Bình Định	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.44	Khá		B	
57	17004947	Phan Thanh	Vũ	Nam	02/09/1987	Bến Tre	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.45	Khá	A		
58	17004879	Trần Quốc	Vũ	Nam	22/11/1994	Bình Định	17C2-ĐĐT1	0	39	39	7.36	Khá		B	
59	17004895	Trần Trương Thị Thu	Đức	Nữ	12/02/1995	Bình Thuận	17C2-QTM1	0	39	39	6.98	Trung bình			
60	17004877	Trần Thiện	Dũng	Nam	29/7/1995	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-QTM1	0	39	39	7.19	Khá		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
61	17004868	Trần Thanh	Long	Nam	28/9/1997	Tp.Hồ Chí Minh	17C2-QTM1	0	39	39	7.25	Khá		B	
62	17004863	Trần Vũ Minh	Quân	Nam	24/02/1998	Nam Định	17C2-QTM1	0	39	39	6.62	Trung bình		B	
63	17004954	Huỳnh Phạm Hữu	Thành	Nam	22/4/1985	Đồng Nai	17C2-QTM1	0	39	39	6.68	Trung bình			
64	17004873	Nguyễn Thanh	Thuận	Nam	11/9/1994	Quảng Ngãi	17C2-QTM1	0	39	39	7.23	Khá		B	
65	17004882	Trương Chí	Toàn	Nam	1995	Bạc Liêu	17C2-QTM1	0	39	39	7.22	Khá		B	

Tổng cộng danh sách có 65 sinh viên

Trong đó:

Khá: 33 SV 50.77%

Trung bình: 32 SV 49.23%

M

[Signature]